TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2020/QĐST-DS	*Tp. C, ngày 21 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 474/2020/TLST-DS, ngày 11 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL.

Địa chỉ liên hệ: Số 30, đường LTK, phường 01, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Trần T A, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Văn Q, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP KL – Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Q là anh Dương Minh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 30 đường LTK, phường 01, thành phố C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Mai Phước N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số nhà 102/7, quốc lộ 30, phường MP, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ làm việc: Số 1/1B, ấp Dân Thắng 2, xã TTN, huyện HM, thành phố H (HTX VT 19/5).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP KL yêu cầu anh Mai Phước N thanh toán:

Tổng số tiền là 108.202.147 đồng, gồm có: Nợ gốc chưa thanh toán là

42.252.289 đồng; Lãi phát sinh còn lại là 32.204.431 đồng; Phí phạt chậm trả còn lại là 17.309.271 đồng; Phí phạt vượt hạn mức là 16.436.156 đồng theo Hợp đồng tín dụng Visa số 20016336000970 ngày 29/11/2016 tính đến ngày 10/9/2020.

Tổng số tiền 36.188.501 đồng, gồm có: Nợ gốc chưa thanh toán là 27.680.000 đồng; Lãi chưa thanh toán là: 3.044.385 đồng; Phạt chậm trả chưa thanh toán là 746.414 đồng; Lãi quá hạn là 4.717.702 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 712/17/HĐTD/0600-224726 ngày 18/9/2017 tính đến ngày 13/10/2020.

Tổng cộng các khoản nợ của hai hợp đồng trên là 144.390.648 đồng.

Yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi, phí phạt phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng Visa số 20016336000970 ngày 29/11/2016 từ ngày 11/9/2020 và Hợp đồng tín dụng số 712/17/HĐTD/0600-224726 ngày 18/9/2017 tính từ ngày 14/10/2020 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Anh Mai Phước N đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP KL:

Tổng số tiền là 108.202.147 đồng, gồm có: Nợ gốc chưa thanh toán là 42.252.289 đồng; Lãi phát sinh còn lại là 32.204.431 đồng; Phí phạt chậm trả còn lại là 17.309.271 đồng; Phí phạt vượt hạn mức là 16.436.156 đồng theo Hợp đồng tín dụng Visa số 20016336000970 ngày 29/11/2016 tính đến ngày 10/9/2020.

Từ ngày 11/9/2020 đến khi thanh toán hết các khoản nợ anh Nhiều còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng Visa số 20016336000970 ngày 29/11/2016.

Tổng số tiền 36.188.501 đồng, gồm có: Nợ gốc chưa thanh toán là 27.680.000 đồng; Lãi chưa thanh toán là: 3.044.385 đồng; Phạt chậm trả chưa thanh toán là 746.414 đồng; Lãi quá hạn là 4.717.702 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 712/17/HĐTD/0600-224726 ngày 18/9/2017 tính đến ngày 13/10/2020.

Từ ngày 14/10/2020 đến khi thanh toán hết các khoản nợ anh Nhiều còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 712/17/HĐTD/0600-224726 ngày 18/9/2017.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Mai Phước N tự nguyện chịu số tiền 3.609.700đ (Ba triệu sáu trăm lẻ chín nghìn bảy trăm đồng).

Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.162.000 đồng theo biên lai thu số 0004757 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng